TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 4 - 2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Bà Bùi Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hg Thị Lượng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Ông Nông Văn M, sinh năm 1962; dân tộc: Nùng; nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Nông Văn M lấy nhau năm 1993, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi cưới, vợ chồng mua đất và làm nhà sinh sống tại Tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang từ năm 1993 cho đến nay. Quá trình chung sống, có một con chung, nhưng cuộc sống giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không

hợp, mỗi người một suy nghĩ và cách sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có sự chia sẻ động viên chân thành lẫn nhau trong cuộc sống hằng ngày, làm tình cảm giữa hai vợ chồng ngày một xa cách, rạn nứt dẫn đến cuộc sống chung thường xuyên sảy ra cãi vã, chửi bới xúc phạm lẫn nhau, làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung giữa hai vợ chồng và con cái. Chính vì vậy. Vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ năm 2000. Hiện ông M đã chuyển đến sinh sống tại Xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có cố níu kéo duy trì thì cuộc sống chung giữa hai vợ chồng cũng không có hạnh phúc, chỉ ngày càng làm tổn thương nhau nhiều hơn. Vì vậy, bà Trần Thị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho bà được ly hôn ông Nông Văn M.

Về phía bị đơn ông Trần Văn Minh khai nhận: Ông và bà Trần Thị H, sinh năm 1968, trú tại tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang lấy nhau năm 1993, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi cưới, ông bà mua đất và làm nhà sinh sống tại Tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang từ năm 1993. Quá trình chung sống có 01 con chung, nhưng cuộc sống giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một suy nghĩ và cách sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên sảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, làm ảnh hưởng đến tình cảm giữa hai vợ chồng. Chính vì vậy ông bà đã sống ly thân từ năm 2000. Nay bà Trần Thị H có đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông cũng nhất trí và đề nghị Tòa án sớm giải quyết dứt điểm việc ly hôn cho ông và bà H.

Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Nông Văn M đều khai nhận, quá trình chung sống ông bà có một con chung là cháu Nông Đức M, sinh ngày 12/3/1995. Hiện nay cháu M đã trưởng thành trên18 tuổi, nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Nông Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự, tuy nhiên do bị đơn ở xa, đường xá đi lại khó khăn nên không đến. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị H và ông Nông Văn M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt cả hai ông bà vẫn giữ nguyên quan điểm về các nội dung đã trình bày có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn bà Trần Thị H đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, còn bị đơn ông Nông Văn M đã không tuân thủ và không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Nông Văn M.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện "Ly hôn" của bà Trần Thị H và đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang là nơi giải quyết việc ly hôn của ông Nông Văn M, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án ông Nông Văn M đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Nông Văn M vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H và bị đơn ông Nông Văn M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B thấy rằng, bà Trần Thị H và ông Nông Văn M lấy nhau năm 1993 có sự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo lời khai của bà H ông M cho thấy quá trình chung sống, giữa hai ông bà không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình

không hợp, mỗi người một suy nghĩ và cách sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vì vậy, ông bà đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ năm 2000 cho đến nay, hiện nay ông M đã chuyển lên sinh sống tại Xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Căn cứ vào lời khai và ý kiến của các đương sự, biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại chính quyền địa phương cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Nông Văn M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong bản đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Trần Thị H và ông Nông Văn M cũng đều đề nghị giải quyết cho ông bà được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Nông Văn M.

[4] Về con chung: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B đã xác định bà Trần Thị H và ông Nông Văn M có một con chung là cháu Nông Đức M, sinh ngày 12/3/1995. Hiện nay cháu M đã trên 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu giải quyết là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị H. Xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Nông Văn M.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0001285 ngày 16 tháng 11 năm 2020.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã H, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Oanh	**Bùi Thị Thịnh**	**Đàm Thị Tư**